

Bản án số: 537/2018/HSPT

Ngày 26 tháng 9 năm 2018

“Nguyễn Phú Đ - Giết người”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Công

Các thẩm phán: Ông Đặng An Thanh

Bà Huỳnh Thanh Duyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Minh Trang - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Hậu - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 26 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 312/2018/TLPT-HS ngày 08 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Phú Đ1 do bị cáo kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2018/HS-ST ngày 24/4/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh B.

Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Phú Đ1 (Tên gọi khác: Đ2, Đ3), sinh năm 1986 tại tỉnh B; Nơi cư trú: 284/74 ấp Sơn Phụng, xã Sơn Định, huyện C, tỉnh B; Trình độ học vấn: Lớp 6/12; Nghề nghiệp: Làm vườn; Con ông Nguyễn Phú Hùng và bà Nguyễn Thị É; Chưa có vợ con; Tiền án: Không; Tiền sự: Quyết định số 6423/QĐ-UBND ngày 21/12/2011 của Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh B bắt buộc chữa bệnh tại Trung tâm Chữa bệnh – Giáo dục – Lao động xã hội tỉnh B 24 tháng. Trong quá trình chữa bệnh, Đ1 vi phạm nội quy trốn khỏi Trung tâm nên gia hạn đến ngày 27/8/2015. Bị bắt tạm giữ từ ngày 02/8/2016 đến ngày 08/8/2016 chuyển tạm giam đến ngày 14/10/2016 hủy bỏ biện pháp tạm giam và áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh từ ngày 14/10/2016 đến ngày 14/11/2017 đình chỉ áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh. Ngày 15/11/2017 tiếp tục tạm giam đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa chỉ định cho bị cáo: Luật sư Võ Văn Khương, Đoàn luật sư Thành phố H – Có mặt.

Người bị hại:

- Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1949 (Chết);

Người đại diện hợp pháp của bà Nguyễn Thị V: Có 07 người, tất cả cùng ủy quyền cho ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1946; Trú tại ấp Bình Tây, xã Vĩnh Thành, huyện C, tỉnh B – Vắng mặt.

- Ông Lê Văn T1, sinh năm 1935 (Chết);

Người đại diện hợp pháp của ông Lê Văn T1: Có 08 người gồm:

+ Bà Lê Thị P, sinh năm 1966; Trú ấp 11, xã Mỹ Lộc, huyện T, tỉnh V – Vắng mặt.

+ 07 người còn lại cùng ủy quyền cho ông Lê Công Đ4, sinh năm 1968; Trú tại ấp Thanh An, xã Thanh Trị, huyện G, tỉnh T – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Phú Đ1 là người nghiện ma túy được đưa vào Trung tâm chữa bệnh bắt buộc từ tháng 12/2011 đến ngày 27/8/2015 chấp hành xong được cho về nhà tiếp tục điều trị bằng uống Methadone tại Trung tâm phòng chống HIV/AIDS tỉnh B đến ngày 27/7/2016 Đ1 tự ngưng uống thuốc điều trị. Trong thời gian ngưng uống Methadone. Đ1 vẫn sử dụng trái phép chất ma túy. Do có tình cảm yêu đương nên tối ngày 31/7/2016, Đ1 đến nhà Nguyễn Thị Mỹ T2 chơi. Tại đây Đ1 có biểu hiện bất thường, nói lảm nhảm nên T2 đưa về nhà Đ1. Khoảng 11 giờ ngày 01/8/2016, Đ1 thức dậy kêu cha của Đ1 là ông H đến gặp cha mẹ của T2 là Nguyễn Văn L – Nguyễn Thị V để hỏi cưới T2 cho Đ1, nhưng ông H từ chối. Đ1 nghĩ do ông L, bà V làm bùa phép ngăn cản nên nảy sinh ý định giết chết ông L, bà V.

Khoảng 16 giờ cùng ngày 01/8/2016, Đ1 lấy con dao dài 30 cm, lưỡi bằng kim loại dài 20 cm mang theo đi đến nhà tìm ông L, bà V. Trên đường đi thì Đ1 thấy ông Trang Sỹ T3 đang sử dụng con dao dài 65,5 cm lưỡi bằng kim loại 25,5 cm chặt cây ven đường, Đ1 đổi lấy con dao của ông T3 cầm trên tay đi bộ đến thị trấn C thuê anh Cao Văn T4 chạy xe ôm chở Đ1 đến xã Vĩnh Thành, huyện C. Trên đường đi, Đ1 hối thúc chạy nhanh và biết Đ1 có dao nên anh T4 không dám chở đi tiếp mà dừng lại ở Long Thới cho Đ1 xuống xe. Đ1 tiếp tục đi bộ đến nhà ông L, bà V. Khoảng 17 giờ cùng ngày, ông H biết Đ1 rời khỏi nhà có đem theo dao nên điện thoại cho T2 biết. Lúc này T2 đang ở nhà với bà V, còn ông L đi ra vườn cách nhà khoảng 350 mét. Nghe điện thoại xong thì T2 thấy Đ1 cầm dao đi gần đến nhà gọi “T2 ơi” nên T2 bỏ chạy sang nhà ông Nguyễn Văn B trốn. T2 điện thoại kêu ông L trốn. Đ1 đi vào nhà

bếp gặp bà V đang nấu ăn thì Đ1 cầm dao chém nhiều nhất ở đầu, cổ, vai làm bà V chết tại chỗ rồi Đ1 tiếp tục đi tìm ông L.

Sau khi nghe điện thoại, ông L lấy xe đạp chạy về nhà. Khi đến trước nhà ông Lê Văn T1 thì thấy Đ1 cầm dao nên ông L bỏ xe đạp chạy vào sau nhà ông T1 để trốn. Thấy vậy, Đ1 cầm dao đi vào nhà ông T1 để tìm ông L. Lúc này ông T1 đang ở nhà cùng con cháu là anh T5, chị T6, cháu Q. Thấy Đ1 cầm dao vào nhà nên anh T5, chị T6 và cháu Q bỏ chạy. Đ1 nghĩ ông L đã biến thành ông T1 nên dùng dao chém nhiều nhất vào đầu, cổ làm ông T1 chết tại chỗ. Sau đó Đ1 chém làm hư hỏng một cánh cửa, một cây dù và quạt máy của nhà ông T1 rồi Đ1 đến chòi giữ vườn của ông L chém bể hai lu nước và làm hư hỏng xe đạp của ông L. Sau đó, Đ1 cầm dao đi trên đường ấp Bình Tây, xã Vĩnh Thành, huyện C thì bị nhân dân vây, vật, đề bắt giao cho công an xã Vĩnh Thành. Trong lúc vây bắt Đ1 có bị xây xát nhẹ ở lưng và chân.

Kết luận giám định pháp y về tử thi số 92-816/TT ngày 10/8/2016 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh B kết luận bà Nguyễn Thị V: Nguyên nhân chết do nhiều vết thương sắc gọn cắt đứt ngang xương đốt sống cổ một, lộ tủy sống; đứt xương hộp sọ vùng đỉnh trái, lộ nhu mô não.

Kết luận giám định pháp y về tử thi số 93-816/TT ngày 10/8/2016 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh B kết luận ông Lê Văn T1: Nguyên nhân chết do vết thương sắc gọn cắt gây đứt bó mạch – thần kinh cảnh phải, đứt ngang xương và tủy sống cổ một, lộ tủy sống.

Kết luận giám định số 2573/C54B ngày 08/9/2016 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Trên quần áo của Nguyễn Phú Đ1, con dao gửi giám định đều dính máu người. Trong đó, kiểu gen của mẫu máu dính trên chiếc áo trùng với kiểu gen của Lê Văn T1; kiểu gen của mẫu máu dính trên chiếc quần trùng với kiểu gen của Nguyễn Phú Đ1; kiểu gen của mẫu máu dính trên con dao lần kiểu gen của Nguyễn Thị V và Lê Văn T1.

Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số 410/KL-VPYTW ngày 06/10/2016 của Viện Pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa kết luận Nguyễn Phú Đ1:

Về y học: Trước, trong, sau khi gây án và hiện nay: Đang sự bị rối loạn tâm thần và hành vi do sử dụng nhiều loại ma túy với hoang tưởng chiếm ưu thế (F19.51-ICD.10).

Về năng lực nhận thức và điều khiển hành vi tại thời điểm gây án và hiện nay: Đang sự không có năng lực nhận thức và điều khiển hành vi.

Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần sau thời gian điều trị bắt buộc số 494/KLBB-VPYTW ngày 09/11/2017 của Viện Pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa kết luận Nguyễn Phú Đ1:

Bị bệnh: Rối loạn tâm thần và hành vi do sử dụng nhiều loại ma túy với hoang tưởng chiếm ưu thế (F19.51-ICD.10).

Hiện tại bệnh đã ổn định, không cần thiết phải điều trị bắt buộc nữa. Đương sự có đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi để làm việc với cơ quan pháp luật.

Gia đình của Đ1 đã bồi thường cho gia đình bà V 30.000.000 đồng và bồi thường cho gia đình ông T1 25.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 01/CT-VKSBT-P1 ngày 30/01/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh B đã truy tố Nguyễn Phú Đ1 về tội “Giết người” theo các điểm a, n khoản 1 Điều 93 của Bộ luật Hình sự năm 1999;

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2018/HS-ST ngày 24/4/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh B đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phú Đ1 (Đ2, Đ3) phạm tội “Giết người”;

Áp dụng điểm a, n khoản 1 Điều 93; điểm p khoản 1 khoản 2 Điều 46; điểm h khoản 1 Điều 48; Điều 35 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 4 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phú Đ1 (Đ2, Đ3) tử hình; Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự; xử lý vật chứng; án phí; trách nhiệm do chậm thi hành án; nghĩa vụ thi hành án; quyền kháng cáo và quyền xin ân giảm án tử hình theo quy định của pháp luật.

Ngày 05/5/2018, bị cáo có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

Bị cáo khai nhận bị cáo đã bỏ sử dụng ma túy khoảng 01 tuần trước khi xảy ra sự việc. Bị cáo không tự ý bỏ sử dụng thuốc methadone, mà là do bạn gái của bị cáo kêu nên bị cáo mới bỏ. Do lúc ăn bánh kem thì bạn gái bị cáo nói “Cắt đầu hai thằng già này (hai hình người trong bánh kem) ăn luôn” và bạn gái nói anh không nghe lời em mà đi về là sẽ chết, làm cho bị cáo bị mất kiểm soát bản thân nên bị cáo mới chặt đầu họ chết. Nay bị cáo đã nhận rõ tội lỗi của mình gây ra nên xin giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội đi làm kiếm tiền bồi thường cho gia đình người bị hại.

Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị xem xét bị cáo đã hối hận và biết ăn năn hối lỗi, gia đình bị cáo có bồi thường một phần thiệt hại nhưng bản án sơ thẩm không áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo là thiếu sót, bị cáo vẫn còn khả năng để cải tạo nên đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị xem xét đơn kháng cáo của bị cáo còn trong hạn luật định, đủ điều kiện để giải quyết phúc thẩm. Bản án sơ thẩm tuyên bố bị cáo phạm tội “Giết người” theo các điểm a, n khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội. Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã nói rõ bị cáo không có tác động gia đình bồi thường cho người bị hại, nên bản án sơ thẩm không áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự là đúng và đã xử phạt tử hình là tương xứng. Tại phiên tòa

phúc thẩm hôm nay không có tình tiết giảm nhẹ mới, nên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và lời đề nghị của luật sư, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định nên đủ điều kiện để giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, biên bản thu giữ vật chứng, biên bản ghi lời khai của người làm chứng, kết luận giám định pháp y tâm thần, kết luận giám định pháp y tâm thần sau thời gian điều trị bắt buộc cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở xác định vào ngày 01/8/2016, trong lúc bị rối loạn tâm thần và hành vi do sử dụng nhiều loại ma túy với hoang tưởng chiếm ưu thế, bị cáo Nguyễn Phú Đ1 đã dùng dao chém chết bà Nguyễn Thị V và ông Lê Văn T1. Do đó, bản án sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo phạm tội “Giết người” theo các điểm a, n khoản 1 Điều 93 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng của con người, gây tác động rất xấu đến trật tự trị an ở địa phương, gây hoang mang, căm phẫn trong quần chúng nhân dân cần phải xử phạt nghiêm. Kết luận giám định pháp y tâm thần kết luận trước, trong và sau khi gây án bị cáo bị rối loạn tâm thần và hành vi do sử dụng nhiều loại ma túy với hoang tưởng chiếm ưu thế (F19.51-ICD.10), nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo cho rằng bị cáo mất kiểm soát là do sử dụng thuốc điều trị methadone. Vì vậy, bị cáo vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 14 Bộ luật hình sự năm 1999. Bị cáo giết nhiều người không có mâu thuẫn gì với bị cáo, hậu quả làm chết 02 người. Bản án sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: thành khẩn khai báo, gia đình có công cách mạng, cân nhắc các tình tiết định khung tăng nặng như: Giết nhiều người, có tính chất côn đồ, phạm tội đối với người già và bị cáo có quá trình nhân thân rất xấu, được đưa đi chữa bệnh bắt buộc lại trốn trại nên đã quyết định mức hình phạt loại trừ bị cáo vĩnh viễn ra khỏi xã hội là tương xứng; Tuy gia đình bị cáo có bồi thường cho gia đình những người bị hại là tình tiết giảm nhẹ theo điểm b khoản 1 Điều 46 của bộ luật hình sự như đề nghị của luật sư là có căn cứ, nhưng xét thấy không còn khả năng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo và luật sư.

[4] Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự; về xử lý vật chứng; án phí sơ thẩm; trách nhiệm do chậm thi hành án; nghĩa vụ thi hành án không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm số 05/2018/HS-ST ngày 24/4/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh B.

[2] Áp dụng điểm a, n khoản 1 Điều 93; các điểm b, p khoản 1 khoản 2 Điều 46; điểm h khoản 1 Điều 48; Điều 35 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 4 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phú Đ1 (Tên gọi khác: Đ2, Đ3) phạm tội “Giết người”;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phú Đ1 (Tên gọi khác: Đ2, Đ3) tử hình; Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Trong thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo Nguyễn Phú Đ1 được gửi đơn xin ân giảm đến Chủ tịch Nước.

[3] Bị cáo Nguyễn Phú Đ1 phải nộp án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*).

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự; về xử lý vật chứng; án phí sơ thẩm; trách nhiệm do chậm thi hành án; nghĩa vụ thi hành án không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- Tòa án nhân dân tỉnh B;
- VKSND tỉnh B;
- Công an tỉnh B;
- Sở Tư pháp tỉnh B;
- Cục THADS tỉnh B;
- Trại tạm giam Công an tỉnh B
(Trại tạm giam Công an tỉnh B tổng đạt cho bị cáo);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Công

